

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK16+ClO	7:25	7+15	0+0		2+20	0+0	
2		GTCl+TD1+RP3	7:25	6+15+1	0+0+0		5+16+1	0+0+0	
3		TTC2+P4+CTK3	7:25	4+8+10	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
4		T.UNG	7:30	14	0		19	0	
5		TTC3+AMD	9:25	1+21	0+0		0+21	0+0	
6		BK6+CTK3	9:25	10+12	0+0		0+22	0+0	
7		TD3+PPD	9:25	4+18	0+0		0+22	0+0	
8		TD1+ClI	11:25	7+15	0+0		2+20	0+0	
9		CTK3+GTCl+BK16	11:25	9+8+4	0+0+0		6+3+13	0+0+0	
10		ClI+PPD	11:25	19+3	0+0		15+7	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ĐI VỀ TRONG NGÀY: RC6(TD1)-1 NG, BK16- 4NG, GTCl-2NG

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/05/2019	TO: BK16 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hôi - TRƯỜNG - Luy	ETA: 09:10
CAM-1			

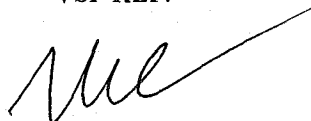
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ANH SON	BK16				60	60	D-HANH	Vietnamese
2	VU VAN TOAN	BK16	84	1	4		75	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN DINH QUOC BAO	BK16	82	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
4	TARGANOV	BK16	86	1	5		85	ANTOAN	Russian
5	NGUYEN NGOC HA	BK16	85	1	14		85	KH-THAC	Vietnamese
6	VUONG KIEN QUOC	CLO	81	1	5	30	76	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC BAO	CLO	85-86	2	16		80	DVL	Vietnamese
8	PHAN QUANG HIEN	CLO	79	1	5	20	66	KHOAN	Vietnamese
9	DINH XUAN PHU	CLO	74	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY QUANG	CLO	82	1	8		95	YTE	Vietnamese
11	NGUYEN MANH HOAN	CLO	77	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MANH HUNG	CLO	84	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN KHOA	CLO	72	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	PHUNG BA TUAT	CLO	73	1	2		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN DANG BAO	CLO	80	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
16	DO TRUONG GIANG	CLO	76	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN CONG BANG	CLO	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	VU MANH HUNG	CLO	83	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN MINH TUAN	CLO	75	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
20	BUI XUAN DUY	CLO	71	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TIEP	CLO	87	1	14		77	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN DUC HAU	CLO	90-91	2	10		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

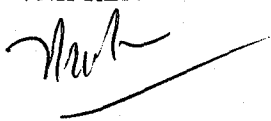
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	5	4	28	355	60	2		
2	CLO	17	19	115	1.246	50	20		
TOTAL		22	23	143	1.601	110	22		
WEIGHT KG				143	1.601	110			

GRAND TOAL: 1.854 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/05/2019	TO: GTC1 - TD1 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TÙNG - Phong - NNam	ETA: 09:15
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG VINH	GTC1	79	1	4		92	D-HANH	Vietnamese
2	PHAN NGỌC QUYẾT	GTC1					70	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN NAM THAI	GTC1	94	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
4	VU QUY HOÀNG	GTC1	92	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỮU TRUNG	GTC1	93	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
6	DANG TRAN KHANH	GTC1	62	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THỰC	TD1	40	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
8	BUI VĂN LUẬN	TD1	39	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1					72	NIPI	Vietnamese
10	ĐO THANH HUNG	TD1	43	1	5		75	YTE	Vietnamese
11	BUI MẠNH PHÚC	TD1	46	1	5	70	75	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH HUNG	TD1	48	1	3	30	74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	50	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN THANH TUẤT	TD1	45	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
15	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	42	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN HUY QUANG	TD1	49	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN QUANG LƯỢNG	TD1	56	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	51	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	VU QUY VINH	TD1	41	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN MẠNH LINH	TD1	47	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
21	NGO XUÂN THƯƠNG	TD1	44	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
22	VU XUÂN TÂM	RP3	73	1	12	35	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

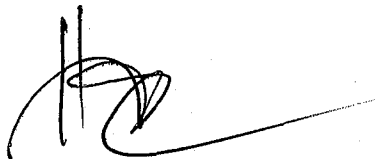
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	6	5	25	443	0	5		
2	TD1	15	14	81	1.095	100	16		
3	RP3	1	1	12	70	35	1		
TOTAL		22	20	118	1.608	135	22		
WEIGHT KG				118	1.608	135			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

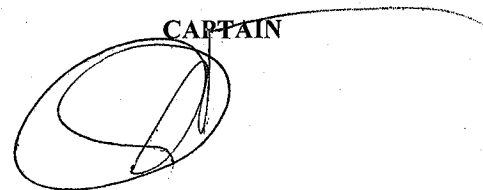
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2019	TO: TTC2 - P4 - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - Trường	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GLYBOVSKI ANATOLI	TTC2	39	1	9		78	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN THE HOI	TTC2	41	1	6	6	60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN CHANH	TTC2	40	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG ĐỨC THUẬN	TTC2	38	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐANG TUẤN ANH	P4	74	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
6	LE TRUNG HIEU	P4	77-78	2	18		87	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN VAN HANH	P4	82-83	2	17		58	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG THOA	P4	80-81	2	17	76	68	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN DINH PHU	P4	75-76	2	15		83	XAYLAP	Vietnamese
10	NGO HONG THANH	P4	86	1	5		67	XAYLAP	Vietnamese
11	LE VIET HUY	P4	79	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
12	VU THANH LONG	P4	84-85	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN DINH TIEN	CTK3	47	1	5		72	DSONG	Vietnamese
14	NGUYEN VAN DAI	CTK3	94-95	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM THANH HAI	CTK3	44	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC HIEU	CTK3					69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG HA	CTK3	45	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
18	TO TRONG TUAN	CTK3	98	1	5	15	80	KH-THAC	Vietnamese
19	DUONG VAN MANH	CTK3	96-97	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
20	VU XUAN TRUC	CTK3	99	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
21	LE XUAN DAT	CTK3	93	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN HUU DUONG	CTK3	300	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	4	4	32	276	6	0		01 NOI NO: LAI VAN SANG
2	P4	8	13	106	569	76	11		
3	CTK3	10	11	54	711	15	11		
TOTAL		22	28	192	1.556	97	22		
WEIGHT KG				192	1.556	97			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/05/2019	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:25
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: MTiến - KIÊN	ETA: 10:40
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ĐỨC BÌNH	BK THIE					68	PVD	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC HIEU	BK THIE	43	1	8		70	PVD	Vietnamese
3	PHAM QUANG QUY	BK THIE	32	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG KIEN	BK THIE				130	63	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN XUAN THUY	BK THIE	31	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VO CHIEN THANG	BK THIE	25	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LE NGOC TOAN	BK THIE	44	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
8	LE TRAN SON	BK THIE	30	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH BAC	BK THIE	33	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN HOA	BK THIE	28	1	5		65	PSV	Vietnamese
11	HO VAN TINH	BK THIE	26	1	3		55	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN CHUONG	BK THIE	29	1	4		63	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN TRUONG	BK THIE	27	1	4		60	PSV	Vietnamese
14	LUONG CONG DAT	BK THIE	34-35	2	10		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

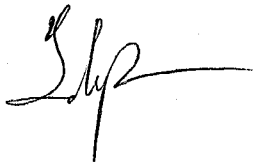
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	14	13	64	895	130	19		
	TOTAL	14	13	64	895	130	19		
	WEIGHT KG			64	895	130			

GRAND TOAL: 1.089 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2019	TO: TTC3 - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hòì - TRƯỜNG - Luy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN LÊ	TTC3	42	1	9	40	67	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN DAI NGHIA	AMD	13-14	2	17		70	HLJOC	Vietnamese
3	HY TAC SANG	AMD	08	1	12		72	TLJOC	Vietnamese
4	TRẦN QUYẾT TIEN	AMD	03	1	6		65	PV GAS	Vietnamese
5	ĐỖ XUÂN LỢI	AMD	07	1	7		80	PV GAS	Vietnamese
6	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	12	1	7	30	62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NAM TRUNG	AMD	01-02	2	9		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HOANG	AMD	10	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ HỒNG THAI (PVDT)	AMD	45	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	04	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN QUỐC VIỆT	AMD	09	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH PHÚC AM	AMD	16	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN HIỆU THAO	AMD	15	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ HAI HÒA	AMD	05-06	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN MINH	AMD	19-20	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐINH XUÂN TOÀN	AMD	21-22	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
17	WINTERBOTTOM GRAHAM	AMD	17-18	2	12		90	BAB KL	British
18	DEBRA LEOW KHAI YI	AMD	26	1	6		53	BAB KL	Malaysian
19	LAWRIE KAREN NICOLA	AMD	25	1	7		58	BAB KL	British
20	ROBERT COLVER	AMD	27	1	7		90	BAB KL	British
21	ATHITAN GRANENDRAN	AMD	23-24	2	17		102	BAB KL	British
22	CARLOS JESUS SEGNINI	AMD	11	1	8		82	TLJOC	Italian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	1	1	9	67	40	0		
2	AMD	21	28	206	1.515	30	21		
TOTAL		22	29	215	1.582	70	21		
WEIGHT KG				215	1.582	70			

GRAND TOAL: 1.867 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/05/2019	TO: BK6 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TÙNG - Phong - NNam	ETA: 11:25
cam-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH NGỌC HÙNG	BK6	16-17	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC THẮNG	BK6	18-19	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN BA ĐỒNG	BK6	11	1	6		67	XAYLAP	Vietnamese
4	TÀ TRUNG HIỆU	BK6	15	1	6		65	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN LỘC	BK6	22-23	2	19		58	XAYLAP	Vietnamese
6	LÀ HUY CƯỜNG	BK6	24-25	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG TUẤN	BK6	20-21	2	20	60	77	XAYLAP	Vietnamese
8	NGÔ THANH NAM	BK6	12-13	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG	BK6	26-27	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN MINH TUẤN	BK6	14	1	5		75	PSV	Vietnamese
11	PHẠM TIỀN PHƯỢNG	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VU KIÊN	CTK3	34	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	42	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TÙNG	CTK3	40	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐÀO VĂN MINH	CTK3	38	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
16	LE ĐỨC HIỆP	CTK3	32	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	39	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI THANH HOẠT	CTK3	41	1	7	40	67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	36-37	2	9		55	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN MẠNH KHOÁT	CTK3	35	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
21	LAM TRỌNG ĐẠI	CTK3	33	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	43-44	2	7		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

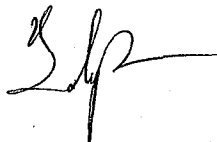
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	10	17	139	656	60	0		
2	CTK3	12	13	59	816	40	22		
TOTAL		22	30	198	1.472	100	22		
WEIGHT KG				198	1.472	100			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2019	TO: TD3 - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - Trường	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ CÔNG TRĂNG	TD3	92-93	2	19		64	B HUGHES	Vietnamese
2	GIANG HỒNG SƠN	TD3	95-96	2	17		68	B HUGHES	Vietnamese
3	HUYNH THANH LAM	TD3	90-91	2	9	72	71	CODIEN	Vietnamese
4	VÔ NGOC THAI SƠN	TD3	94	1	13		64	CODIEN	Vietnamese
5	PHAN VĂN THẮNG	PPD	54	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	36-37	2	13		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	41	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	51	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	53	1	9		81	KH-THAC	Vietnamese
10	VÔ MẠU MÈN	PPD	49	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH TIỀN	PPD	46	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGỌC HẢI	PPD	35	1	12		91	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	47	1	15		64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	38	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ VIỆT ANH	PPD	48	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN THANH QUANG	PPD	44	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	39-40	2	14		48	KH-THAC	Vietnamese
18	TÔ HIỀN THANH	PPD	45	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯỜNG TUẤN HÙNG	PPD	52	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN BA	PPD	42	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	43	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC DƯ	PPD	50	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	4	7	58	267	72	0		
2	PPD	18	20	124	1.234	0	22		
TOTAL		22	27	182	1.501	72	22		
WEIGHT KG				182	1.501	72			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/05/2019	TO: TD1 - CLI	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:00
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - Luy	ETA: 13:50
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU TAI-PVDT	TD1	59	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN DAI HUNG	TD1	60	1	9		70	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN HUNG DUNG	TD1	61	1	8		78	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG	TD1	57	1	14		75	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN HUU HA	TD1	62	1	13	20	73	DVL	Vietnamese
6	ĐẶNG TRỌNG THỨC	TD1	63	1	6		75	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN ĐỨC LONG	TD1	58	1	12		60	DVL	Vietnamese
8	TÔ QUỐC THỊNH	CLI	55	1	13		55	KH-THAC	Vietnamese
9	KHOROSHENKOV	CLI	59	1	7		82	KH-THAC	Russian
10	DOKUCHAEV	CLI	62	1	8		108	KH-THAC	Russian
11	CHERNYSHEV	CLI	60	1	5		115	KH-THAC	Russian
12	NGUYEN CÔNG LAM	CLI	56	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI NGỌC THIẾT	CLI	52	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ANH VIỆT	CLI				20	80	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ MINH TIỀN	CLI	54	1	10	80	65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN NGỌC SƠN	CLI	57	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH TRỌNG KIM	CLI	66-67	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGỌC NGHỊ	CLI	58	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO VĂN ĐOÀN	CLI	61	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
20	MAI PHÚC LINH	CLI	53	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN NAM KHANH	CLI	51	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THANH LONG	CLI					63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

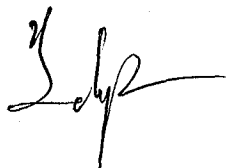
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	7	72	511	20	2		
2	CLI	15	14	91	1.153	100	20		
TOTAL		22	21	163	1.664	120	22		
WEIGHT KG				163	1.664	120			

GRAND TOAL: 1.947 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/05/2019	TO: CTK3 - GTC1 - BK16	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:05
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: QViệt - ĐTuấn - Trường	ETA: 13:55
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	91	1	15		57	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	CTK3	89-90	2	10		77	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	87	1	3	28	70	KH-THAC	Vietnamese
4	DUƠNG VĂN BÌNH	CTK3	92	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN BÀU	CTK3	86	1	8		65	ANTOAN	Vietnamese
7	CÔNG ĐỨC TÂM	CTK3	93	1	6		65	NIPI	Vietnamese
8	PHAN VĂN TUẤN	CTK3	48	1	4		70	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG MINH	GTC1	51-52	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG XUÂN SƠN	GTC1	53-54	2	20		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC BÀU	GTC1	45	1	5	30	58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HAI SƠN	GTC1	49	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC THỊNH	GTC1	47-48	2	11		53	XAYLAP	Vietnamese
14	HOÀNG THANH SƠN	GTC1	46	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ VĂN QUANG	GTC1	50	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN QUYẾT	GTC1	44	1	2		62	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH ĐIỆN	BK16	95	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	CAO XUÂN DŨNG	BK16	92	1	15		66	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG SƠN	BK16	93	1	6	20	67	CODIEN	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH CHIẾN	BK16	91	1	4		74	PSV	Vietnamese
21	VŨ THỊ HẬU	BK16					70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NGHĨA TÍN	BK16	94	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	8	8	51	544	28	6		
2	GTC1	8	11	88	526	30	3		
3	BK16	6	5	36	424	20	13		
TOTAL		22	24	175	1.494	78	22		
WEIGHT KG				175	1.494	78			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/05/2019	TO: CLI - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - MTHAO - NNam	ETA: 14:00
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN DAT	CLI	43	1	4	10	76	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG QUOC VIET	CLI	37	1	7	35	59	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU LAM	CLI	30	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VAN HOANG	CLI	78	1	6		53	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VIET HOA	CLI	76	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐANG NHAT MINH	CLI	34	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM TRONG TUAN	CLI	31	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG VAN TUYEN	CLI	77	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN KHANH	CLI	81	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THAM	CLI	82	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN MINH ĐUC	CLI	83	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN THIEN PHUOC	CLI	79	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VAN NHAN	CLI	36	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN DU	CLI	35	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM THANH NHA	CLI	80	1	9		79	PSV	Vietnamese
16	BUI VAN QUAN	CLI	42	1	3		64	PSV	Vietnamese
17	CAO VIET BAO	CLI	33	1	7		53	PSV	Vietnamese
18	VU HUU TRUONG	CLI	32	1	4		68	PSV	Vietnamese
19	LE ĐUC CUONG	CLI	38	1	7		52	PSV	Vietnamese
20	DUONG TUNG HUYNH	PPD	56	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC VIET	PPD				35	75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN HAI	PPD	55	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	19	19	113	1.274	45	15		
2	PPD	3	2	7	224	35	7		
TOTAL		22	21	120	1.498	80	22		
WEIGHT KG				120	1.498	80			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+TD2+RP1	7:25	5+17+0	0+0+0		1+15+6	0+0+0	
2		TD5+RP2+BK8	9:25	18+0+3	0+0+0		14+2+6	0+0+0	chuyen 3 RP2-BK8

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2019	TO: BK3 - TD2 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Nam - KHOÀN - HIẾU	ETA: 09:10
Xanh - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	BK3	71-72	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TRẠNG	BK3	73-74	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
3	DƯƠNG TRUNG DŨNG	BK3	75-76	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
4	HÀ ĐỨC KHANH	BK3	67-68	2	16		68	XAYLAP	Vietnamese
5	PHÙNG VĂN CUÔNG	BK3	69	1	10	16	76	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐO XUAN VANG*TT	TD2				15	86	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ ĐỨC THỌ	TD2	52	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
8	DOROSHENKO M.K	TD2	53	1	9		92	KHOAN	Russian
9	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	47	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VĂN DIỆP	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	59-60	2	10	55	71	KHOAN	Vietnamese
12	TRÌNH QUỐC KHANH	TD2	46	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
13	VU VAN ĐOAI	TD2	54	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN XUAN UYÊN	TD2	45	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH VĂN HUAN	TD2	48	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
16	VU VAN THUY	TD2	50	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
17	KHUAT MINH VINH*MC-PVD	TD2	56	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGO ĐOAN ĐỨC	TD2	58	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG LINH-PVDT	TD2	55	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ VINH THUẬT	TD2	51	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
21	KIEU TUAN ANH	TD2	49	1	7		86	DVL	Vietnamese
22	TRƯƠNG MINH KHANH	TD2	57	1	10		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	5	9	78	344	16	1		
2	TD2	17	16	100	1.286	70	15		
3	RP1	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	25	178	1.630	86	22		
WEIGHT KG				178	1.630	86			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2019	TO: TD5 - RP2 - BK8	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Nam - KHOÀN - HIẾU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯU VĂN PHONG	TD5	86	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TỊNH	TD5	89	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
3	VÔ SĨ HOÀI THANH	TD5	85	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG XUAN THI	TD5	90	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	97	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	LUÔNG MINH PHỤNG	TD5	87-88	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO VINH CUONG	TD5	100	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN SỸ LÊ	TD5	98	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	83	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	81	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	84	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	91	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ VĂN TIẾN	TD5	92	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC LINH	TD5	94	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TÂN BÌNH	TD5	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	THAI VIEN-PVDT	TD5	82	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	95-96	2	10		70	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TÂN	TD5	99	1	10		56	CODIEN	Vietnamese
19	TRẦN QUANG HUY	BK8	23	1	10	35	70	DVL	Vietnamese
20	DANG QUOC DAT	BK8	21	1	5		75	DVL	Vietnamese
21	VÔ CHÍ THANH	BK8	22	1	10		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	20	106	1.185	0	14		CHUYEN 3 PAX TU RP2 SANG BK8
2	RP2	0	0	0	0	0	2 + 3		
3	BK8	3	3	25	217	35	6		
TOTAL		21	23	131	1.402	35	22		
WEIGHT KG				131	1.402	35			

GRAND TOAL: 1.568 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	22	0		21	0	
2		CLO+TD5+RP1	7:25	19+3+0	0+0+0		18+2+2	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ CLO-TD5
3		TD1+BK5+P1	7:25	17+3+2	0+0+0		12+2+8	0+0+0	
4		BK6+P2	7:25	5+17	0+0		1+20	0+0	
5		P8+JS2	9:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
6		P5+P3	9:25	6+16	0+0		2+20	0+0	CHUYỂN 1 PAX P5-P3
7		P2+BK4+BK8	9:25	14+2+6	0+0+0		10+0+10	0+0+0	CHUYỂN 1 P2- BK8. CHUYỂN 2 P2- BK4.
8		BK14+AMD	9:25	6+16	0+0		2+20	0+0	
9		AMD+BK3+BK5	11:25	20+0+2	0+0+0		18+0+3	0+0+0	CHUYỂN 2 BK3- BK5
10		P1	11:25	22	0		22	0	
11		HSD+P4+BK6	11:25	3+14+5	0+0+0		3+11+8	0+0+0	
12		RP2+RC3+P4	11:25	7+0+15	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
13		P6+P7	13:25	5+16	0+0		5+17	0+0	
14		GTCL+P5+P6+P7+P8+P9+P10+P11+P12+P13+P14+P15+P16+P17+P18+P19+P20+P21+P22+P23+P24+P25+P26+P27+P28+P29+P30+P31+P32+P33+P34+P35+P36+P37+P38+P39+P40+P41+P42+P43+P44+P45+P46+P47+P48+P49+P50+P51+P52+P53+P54+P55+P56+P57+P58+P59+P60+P61+P62+P63+P64+P65+P66+P67+P68+P69+P70+P71+P72+P73+P74+P75+P76+P77+P78+P79+P80+P81+P82+P83+P84+P85+P86+P87+P88+P89+P90+P91+P92+P93+P94+P95+P96+P97+P98+P99+P100	13:25	1+21+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2019	TO: TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

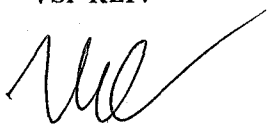
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG TRONG TUAN DAT	TD3	03	1	10	80	79	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN HOANG LAM	TD3	97	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HUNG	TD3	02	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	LE TRONG TUYEN*TT	TD3	94	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN KHUONG	TD3					90	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VIET THANG	TD3	07	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUC THANH	TD3	01	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐANG XUAN LUU	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
9	BUI VAN NGHIA	TD3	08	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
10	LE SY HUNG	TD3	09	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH NHAN	TD3	96	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO VAN TIEN-PVDT	TD3	93	1	10		50	KHOAN	Vietnamese
13	LE HUU HAU	TD3	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM HAI ĐANG	TD3	40	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG TUAN-PVD	TD3	95	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
16	MAI HAI LONG	TD3	06	1	7		75	D-HANH	Vietnamese
17	TA NGOC THANH	TD3	14	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
18	VU MINH DUC	TD3	16	1	12	87	96	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH TAM	TD3	15	1	14		81	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐO VAN HIEU	TD3	04	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG MINH NGOC	TD3	98-99	2	13		60	CODIEN	Vietnamese
22	ĐO TIEN DUNG	TD3	100,200	2	12		58	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

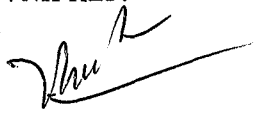
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	22	157	1.589	167	21		
	TOTAL	22	22	157	1.589	167	21		
	WEIGHT KG			157	1.589	167			

GRAND TOAL: 1.913 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2019	TO: CLO - TD5 - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - Hồi - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

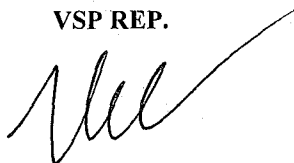
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	98	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	ZADOROZHNY V.E	CLO	15	1	7	7	100	KHOAN	Russian
3	BELKIN A.S	CLO	15	1	4	55	100	KHOAN	Russian
4	HOANG VAN TRUNG	CLO	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUY NAM	CLO	800	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN VINH	CLO	04	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÀU VĂN MINH	CLO	97	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ MINH TU	CLO	93	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN GIA THAO*PK-PVD	CLO	01	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN QUANG HUY	CLO	03	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VĂN VIỆT	CLO	96	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN ĐO	CLO	99	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THẾ TÂM	CLO	09-10	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN ĐỨC NGHĨA	CLO	94-95	2	17		75	DMC	Vietnamese
15	NGUYEN HAM HA	CLO	08	1	5		65	DVL	Vietnamese
16	BABKIN	CLO	17-18	2	15		90	KH-THAC	Russian
17	KRAVTSOV ALEXANDER	CLO	05	1	14		71	DVL	Russian
18	LÊ VĂN THỊNH	CLO	07	1	7		60	PSV	Vietnamese
19	BUI ĐỨC ANH	CLO	92	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN THANH AN	TD5	01	1	5		60	ĐANG KIEN	Vietnamese
21	TRAN HUYNH LAM	TD5	03	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
22	TRAN QUOC VIET	TD5	02	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	22	136	1.413	62	18	1	CHUYEN 01 PAX TU CLO SANG TD5
2	TD5	3	3	30	210	0	2		
3	RP1	0	0	0	0	40	2		
TOTAL		22	25	166	1.623	102	22		
WEIGHT KG				166	1.623	102			

GRAND TOAL: 1.891 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2019	TO: TD1 - BK5 - P1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KROKHALEV M.A	TD1	39	1	4		81	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN LANG	TD1					82	KHOAN	Vietnamese
3	VU DINH PHONG	TD1	37	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH THUY	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
5	DO NGUYEN GIAP*PK-PVD	TD1	32	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN NAM*PK-PVD	TD1	41	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN NGUYEN	TD1	40	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
8	VU MANH HAI	TD1	33-34	2	8		80	KHOAN	Vietnamese
9	BUI NGOC QUANG	TD1	42	1	3	70	62	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN MINH	TD1	35	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
11	DUONG VAN SON	TD1	48	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	TRINH HUU NGHIA	TD1	31	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN HOAN	TD1	38	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM THE QUANG	TD1	69	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH TAI	TD1	43	1	5		56	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LINH	TD1	36	1	10		66	DVL	Vietnamese
17	NGO THANH SON	TD1	44	1	8		74	DVL	Vietnamese
18	TRAN KHOA TRUONG	BK5	12	1	5		75	NIPI	Vietnamese
19	PHAM VAN TAP	BK5	10	1	10	50	69	KH-THAC	Vietnamese
20	DOAN VAN TRINH	BK5	11	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN DUY HUNG	P1	91-92	2	12	25	75	KTHAC	Vietnamese
22	KISELEV IGOR	P1	90	1	10		95	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	16	82	1.189	70	12		
2	BK5	3	3	25	205	50	2		
3	P1	2	3	22	170	25	8		
TOTAL		22	22	129	1.564	145	22		
WEIGHT KG				129	1.564	145			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2019	TO: BK6 - P2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Khang - Linh - MQUÂN	ETA: 09:30
Ttrang-1A			

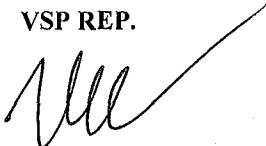
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAMARENKO	BK6	33	1	5		62	D-HANH	Russian
2	PHUNG QUANG THANG	BK6				50	73	D-HANH	Vietnamese
3	VU VAN SY	BK6					74	KH-THAC	Vietnamese
4	ARKHIPOV	BK6	32	1	2		90	ANTOAN	Russian
5	CHERNHIADEV	BK6	31	1	5		70	NIPI	Russian
6	VO DUY TOAN	P2	05	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG DUNG	P2	04	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	DO HUU NGUYEN	P2	07	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VAN DANG	P2	12	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG XUAN DIEP	P2	08	1	6	30	45	KH-THAC	Vietnamese
11	LE NGOC HUNG	P2	06	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH NAM	P2					60	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN HUNG	P2	11	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN QUOC TRUNG	P2	14	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
15	HO NGHIA TAI	P2	02	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VAN THAI	P2	09	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN PHUC ANH DONG	P2	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN CHUONG	P2					64	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN THIEN	P2	13	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	HO HUY QUYNH	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
21	LE SY VANG	P2	01	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
22	HA VAN NIN	P2	10	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

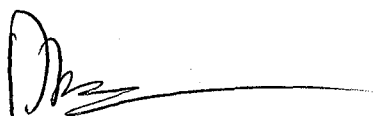
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	5	3	12	369	50	1		
2	P2	17	14	61	1.111	30	20		
TOTAL		22	17	73	1.480	80	21		
WEIGHT KG				73	1.480	80			

GRAND TOAL: 1.633 KGS

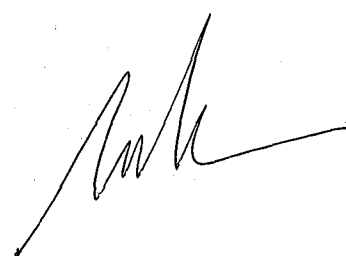
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2019	TO: P8 - JS2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - Năm	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HAI	P8	13	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC BIỂU	P8	12	1	7	12	66	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC LÊ	JS2	84	1	9	40	72	KHOAN	Vietnamese
4	LYNDON TRINIDADE RAYMOND	JS2	86	1	8		72	KHOAN	Indian
5	DCUNHA DAMIAN JOSHEPH	JS2	85	1	15		84	KHOAN	Australian
6	LUU VAN LOI	JS2	60	1	14		71	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN THE	JS2	66-68	3	20		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN VINH	JS2	91	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
9	BUI QUOC GIA	JS2	90	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VAN CHUONG	JS2	58	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THOM	JS2	57	1	4		51	KHOAN	Vietnamese
12	LAM QUANG HIEP	JS2	82	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUC CONG	JS2	88	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG CONG THANG	JS2	64-65	2	8		63	KHOAN	Vietnamese
15	DAM NGOC TUAN ANH	JS2	79	1	5	12	68	KHOAN	Vietnamese
16	LE QUYET THANG	JS2	62-63	2	18		65	KHOAN	Vietnamese
17	LE DINH DAN	JS2	83	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN CHINH CUONG	JS2	87	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
19	LE HUU DUNG	JS2	81	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
20	ĐẶNG CONG THỊNH	JS2	59	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NAM	JS2	61	1	14	28	76	KHOAN	Vietnamese
22	VU VAN NAM	JS2	89	1	11		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	2	2	14	136	12	0		
2	JS2	20	24	180	1.407	80	22		
TOTAL		22	26	194	1.543	92	22		
WEIGHT KG				194	1.543	92			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2019	TO: P5 - P3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: VThắng - Hồi - THỤ	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	P5	57	1	5	50	72	D-HANH	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN MẠNH	P5					75	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG THẮNG	P5					72	KH-THAC	Vietnamese
4	SAVELEV	P5	56	1	5		110	NIPI	Russian
5	NGUYỄN HOANG VIỆT	P5	28	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT HÙNG	P5	29	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
7	SVALOV E.V	P3	298	1	12		88	KHOAN	Russian
8	PHẠM VĂN TRI	P3	95	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN TỰ	P3	97	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VĂN THANH	P3	62	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	LÂM TUẤN KHAI	P3					70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P3	64	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ KHAI ĐẠT	P3	36-37	2	15		90	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG TRUNG	P3	65	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	VĂN MINH TÂN	P3	61	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	CHAU ĐÌNH TỰ	P3	35	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN CÔNG THANH	P3	63	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN QUÝ TRUNG	P3	96	1	5	70	71	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ QUANG THẮNG	P3	99	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	VU PHƯƠNG HƯƠNG	P3	98-99	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
21	HỒ ANH QUỐC	P3	60	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VĂN GIANG	P3	500	1	5		70	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	6	4	27	489	50	2	1	CHUYEN 1 PAX TU P5 SANG P3
2	P3	16	17	110	1.140	70	20		
TOTAL		22	21	137	1.629	120	22		
WEIGHT KG				137	1.629	120			

GRAND TOAL: 1.886 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2019	TO: P2 - BK4 - BK8	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Nam - MMinh - Vũ	ETA: 11:30
VANG-2			

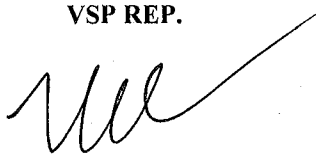
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TÂN	P2	30	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VĂN ĐÔNG	P2	31	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ CHÊ LINH	P2	33	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN CHÍ HƯƠNG	P2	26	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CÔNG LƯU	P2	32	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN SƠN	P2	28	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM THANH HIỀN	P2	29	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN NAM	P2	27	1	3	40	68	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔNG VĂN ĐỨC	P2	22	1	7		77	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC HÙNG	P2	23	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN TUẤN NINH	P2	17-19	3	18		72	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH HÙNG	P2	24-25	2	12		75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC TỈNH	P2	20-21	2	12		68	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	36	1	5		50	PSV	Vietnamese
15	TRẦN ĐƯƠNG	BK4	12	1	14		67	CODIEN	Vietnamese
16	ĐINH MAI THIÊN	BK4	13-14	2	18	20	72	CODIEN	Vietnamese
17	NGÔ VĂN MÂY	BK8	18	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HOÀNG GIANG	BK8	17	1	12	35	82	KH-THAC	Vietnamese
19	THAI HOANG TAM	BK8	19	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HIỀN	BK8	30	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐO TRONG HIỀN	BK8	15	1	15		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

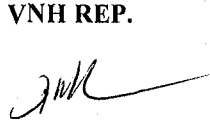
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	14	18	115	960	40	11	45	CHUYEN 2 PAX P2 SANG BK4
2	BK4	2	3	32	139	20	0		CHUYEN 1 PAX P2 SANG BK8
3	BK8	5	5	45	358	35	9		
TOTAL		21	26	192	1.457	95	20		
WEIGHT KG				192	1.457	95			

GRAND TOAL: 1.744 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2019	TO: BK14 - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 10:00
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Khang - Linh - MQUÂN	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TUYẾT	BK14	70	1	10		73	DVL	Vietnamese
2	PHAN THIEN SON	BK14	71-72	2	15	85	66	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	BK14	74	1	14		71	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN HAI ĐĂNG	BK14	73	1	12		83	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC PHỤNG	BK14	75-76	2	19		63	DVL	Vietnamese
6	PHẠM VĂN ĐẠM	BK14	69	1	8		71	DVL	Vietnamese
7	PHẠM TUAN HA	AMD	59-60	2	16		67	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG THE HIEN	AMD	61	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	52	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM THANH BÌNH (PVDT)	AMD	63	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG THANH	AMD	46	1	5	30	67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG KIEN	AMD	49-50	2	11		88	KH-THAC	Vietnamese
13	CHU HUU CHINH	AMD	47	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ANH ĐỨC	AMD	48	1	15		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO BA THANH	AMD	64	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH HOANG	AMD	65	1	12		89	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VIET THANG	AMD	51	1	11		69	KH-THAC	Vietnamese
18	LE THANH DANH	AMD	58	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
19	LE VINH QUANG	AMD	56-57	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
20	LE QUANG VIỆT	AMD	53-54	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐÌNH TUAN	AMD	55	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN THIN	AMD	62	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	6	8	78	427	85	2		
2	AMD	16	20	140	1.113	30	20		
TOTAL		22	28	218	1.540	115	22		
WEIGHT KG				218	1.540	115			

GRAND TOAL: 1.873 KGS

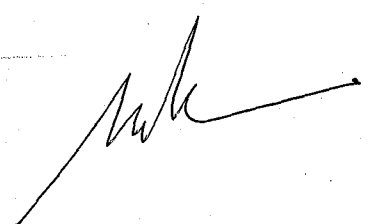
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2019	TO: AMD - BK3 - BK5	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Trường	ETA: 13:30
XANH-3			

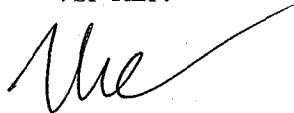
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	70	1	6	50	86	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN VINH (PVDT)	AMD	91	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NHA	AMD	86-87	2	9		59	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG NGỌC ANH	AMD	98-99	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG MINH ĐỨC (PVDT)	AMD	88	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU CUÔNG	AMD	69	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	90	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN LỢI	AMD	81	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ XUÂN TUẤN	AMD	79-80	2	15		56	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MẠNH HÙNG	AMD	68	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ ANH TÙNG	AMD	74-82	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY THÂN	AMD	78	1	13		69	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THANH HẢI	AMD	76-77	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ KHÁC PHÚ	AMD	83-85	3	16		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HIỆP THÀNH	AMD	75	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ MẠNH ĐIệp	AMD	96-97	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
17	HÀ QUANG HUY	AMD	95	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN GIANG	AMD	73	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN THIÊN	AMD	89	1	10		65	PSV	Vietnamese
20	BUI DẠC TRUNG	AMD	71-72	2	10		65	TLJOC	Vietnamese
21	BUI THẾ DƯƠNG	BK5	03	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	02	1	5		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

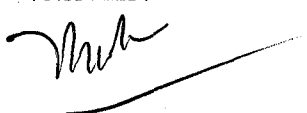
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	20	29	180	1.370	50	18		CHUYEN 2 PAX BK3 SANG BK5
2	BK3	0	0	0	0	60	0+2		
3	BK5	2	2	13	124	0	3		
TOTAL		22	31	193	1.494	110	21		
WEIGHT KG				193	1.494	110			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

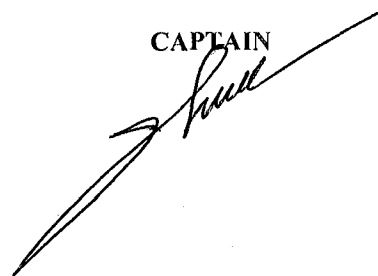
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2019	TO: P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - DTùng	ETA: 13:35
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH TAM	P1	95	1	5		70	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN THÈ VINH	P1	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HỮU DŨNG	P1	73	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN TRUNG CHINH	P1					60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P1	93	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	94	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	LE KIEN TRUNG	P1	72	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN GIA CHUNG	P1	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HOANG NHÂN	P1	81	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	LE ĐÌNH PHÚC	P1	79	1	6	20	56	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VĂN THUY	P1	97	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	82	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ NAM CUƠNG	P1	75	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG CÔNG AN	P1	92	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG ĐÌNH KHUÊ	P1	98	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TÔ QUANG ANH	P1	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THẮNG	P1	99	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P1	71	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ HỒNG HAI	P1	77	1	15		63	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM ANH SƠN	P1	96	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG ĐÌNH QUÊ	P1	78	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU VĂN	P1	76	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	21	121	1.521	20	22		
TOTAL		22	21	121	1.521	20	22		
WEIGHT KG				121	1.521	20			

GRAND TOAL: 1.662 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2019	TO: HSD - P4 - BK6	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:00
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: QViệt - Nam - Vũ	ETA: 13:40
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	HSD	46-47	2	18	7	82	KH-THAC	Vietnamese
2	HÀ VĂN THUY	HSD	44-45	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO VIỆT PHƯƠNG	HSD	43	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THÈ	P4	67	1	6	25	70	KHI	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN TRUNG	P4	65	1	6		67	YTE	Vietnamese
6	MARZIEV M	P4	59	1	10		80	KH-THAC	Russian
7	SOKOLIUK	P4	57	1	5		88	KH-THAC	Russian
8	VLASOVA A. M.	P4					95	KH-THAC	Russian
9	ĐO HỮU NAM	P4	60	1	15		66	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN SĨ TUẤN	P4					62	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN ANH ĐỨC	P4	58	1	5	55	92	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO MINH TUẤN	P4	68	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TRẦN TUẤN AN	P4	63	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	62	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	64	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	LÂM VĂN PHÚC	P4	66	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN CHIẾN	P4	61	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN CÚ	BK6	37	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH HAI	BK6	40	1	7	15	75	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI TRẦN VIỆT	BK6	39	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THƯA THAI	BK6	41	1	6	39	63	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN QUỐC AN	BK6	38	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	3	5	36	217	7	3		
2	P4	14	12	78	1.037	80	11		
3	BK6	5	5	26	317	54	8		
TOTAL		22	22	140	1.571	141	22		
WEIGHT KG				140	1.571	141			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2019	TO: RP2 - RC3 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Khang - MQUÂN	ETA: 13:50
VANG-3			

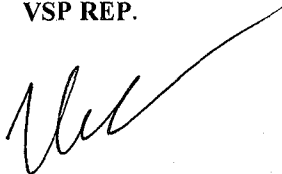
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAKAROV	RP2	02	1	8		90	ANTOAN	Russian
2	TRINH DAC HUNG	RP2	04	1	20		62	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN QUOC VAN	RP2	05-6	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN QUY DUNG	RP2	03	1	13		62	XAYLAP	Vietnamese
5	LE BICH ANH	RP2	09-10	2	18	40	78	XAYLAP	Vietnamese
6	PHUNG THE TAI	RP2	01	1	13		6	XAYLAP	Vietnamese
7	LE VAN NIN	RP2	07-08	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN THANH SON	P4	37	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LAM XUAN HAI	P4	31	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG DINH MINH	P4	28	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HAI	P4	35	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI THANH CAM	P4	40	1	7	44	76	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH VAN TOAN	P4	36	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN CONG TINH	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH NAM	P4	41-43	3	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG KHAC DU	P4	32	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUU THANH	P4					63	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM NGOC HUNG	P4	30	1	2		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUNG BAY	P4	38	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LAI MINH HOANG	P4	29	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN CONG PHU	P4	39	1	14		83	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TRIEU	P4	33-34	2	16		90	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	7	10	107	432	40	0		
2	RC3	0	0	0	0	0	2		
3	P4	15	16	88	1.060	44	20		
TOTAL		22	26	195	1.492	84	22		
WEIGHT KG				195	1.492	84			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2019	TO: P6 - P7	AIRCRAFT: 846	ETD: 14:00
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Trường	ETA: 15:40
XANH-4			

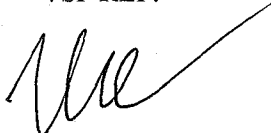
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG THAI ANH	P6	70	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN VIET B	P6	71	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
3	PHAM ANH TU	P6	68-69	2	10		72	GETRACO	Vietnamese
4	CAO DUY LUNG	P6	72	1	6		55	GETRACO	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC SON	P6	73	1	3		81	GETRACO	Vietnamese
6	VU MINH PHUONG	P7	72	1	4		70	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC NAM	P7	68	1	5		79	D-HANH	Vietnamese
8	LUONG QUOC VUONG	P7	71	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH HOAI NAM	P7	74	1	18		86	KH-THAC	Vietnamese
10	MAI VAN SON	P7	70	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN BAC	P7	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LE QUANG HUY	P7	66	1	7	110	62	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM NGOC SON	P7	69	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRINH VAN PHUONG	P7					76	KH-THAC	Vietnamese
15	DOAN DINH PHAC	P7	34	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
16	LAM ĐANG GIANG	P7					73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRUONG TUNG	P7	67	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
18	ARTIUSHIN	P7	73	1	6		85	ANTOAN	Russian
19	ĐAO TUAN CHU	P7	37	1	4		70	PSV	Vietnamese
20	LE HUU LONG	P7	35	1	5		56	PSV	Vietnamese
21	PHAM VAN TAI	P7	600	1	2		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

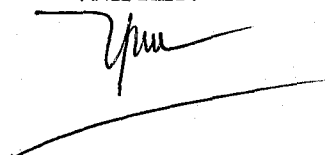
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	5	6	32	358	0	5		
2	P7	16	14	80	1.141	110	17		
TOTAL		21	20	112	1.499	110	22		
WEIGHT KG				112	1.499	110			

GRAND TOAL: 1.721 KGS

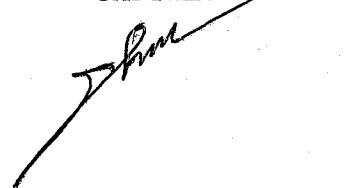
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2019	TO: GTC1 - BK3 - P5	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:05
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - DTùng	ETA: 15:45
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HỮU ANH	GTC1	80	1	5	65	55	PSV	Vietnamese
2	TÔNG XUÂN SINH	P5	09	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TUÂN MINH	P5	17	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN VINH	P5	25	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MINH THANH	P5	16	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	34	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRỌNG NGHĨA	P5	21	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN CAO MẠNH	P5	33	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	P5	04	1	6	20	73	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY HOANG	P5	13-14	2	15		76	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC ANH	P5	10-11	2	13		70	CODIEN	Vietnamese
12	LÊ HỮU TUÔNG	P5	18-19	2	10		55	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LAM	P5	15	1	15		75	CODIEN	Vietnamese
14	TRỊNH HOÀI ĐỨC	P5	05-06	2	15		70	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC QUAN	P5	07-08	2	18		78	CODIEN	Vietnamese
16	LÊ THANH HIẾU	P5	12	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC TUÂN	P5	35-36	2	9		75	PSV	Vietnamese
18	LÊ XUÂN TÍNH	P5	03	1	6		70	PSV	Vietnamese
19	HOANG NGỌC HOA	P5	20	1	6		65	PSV	Vietnamese
20	LÊ PHƯƠNG NAM	P5	23	1	6		63	PSV	Vietnamese
21	PHAN VĂN TRƯỞNG	P5	22	1	4		58	PSV	Vietnamese
22	ĐOÀN VĂN THỊNH	P5	24	1	5		48	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	1	1	5	55	65	0		
2	BK3	0	0	0	0	0	1		
3	P5	21	27	180	1.439	20	21		
TOTAL		22	28	185	1.494	85	22		
WEIGHT KG				185	1.494	85			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN